

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2009
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ MIỀN TRUNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kim khí Miền Trung hiện hành,

Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Kim khí Miền Trung đã tiến hành phiên họp thường niên năm 2009 tại Văn phòng Công ty, số 16 Thái Phiên, Thành phố Đà Nẵng. Phiên họp bắt đầu lúc 8 giờ ngày 16/4/2010 và kết thúc vào lúc 11 giờ 55 phút cùng ngày.

Tổng số cổ đông và người được uỷ quyền tham dự là 48 cổ đông, đại diện cho 8.430.303 cổ phần, chiếm 95,03%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 đã tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua từng nội dung chính sau:

I - Thông qua Báo cáo thường niên về kết quả kinh doanh năm 2009 và kế hoạch năm 2010:

Trong đó bao gồm:

1/ Báo cáo đánh giá kết quả kinh doanh năm 2009; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Tổng Giám đốc; Báo cáo tóm tắt tình hình tài chính năm 2009 đã được kiểm toán... (*tỷ lệ biểu quyết 100%*).

2/ Kế hoạch kinh doanh năm 2010 (*tỷ lệ biểu quyết 100%*) với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2010 |
|------------------------|-------------|-------------------|
| - Tổng doanh thu | tỷ đồng | 1.142 |
| - Tổng lượng tiêu thụ | tấn | 110.500 |
| - Lợi nhuận trước thuế | tỷ đồng | 14 |
| - Cổ tức | % | 10 |

3/ Kế hoạch đầu tư năm 2010 với tổng mức đầu tư là 19,2 tỷ đồng (*tỷ lệ biểu quyết 100%*).

II - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2009 (*tỷ lệ biểu quyết 100%*)

III - Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2009 như sau:

1/ Lợi nhuận thực hiện năm 2009: (*tỷ lệ biểu quyết 100%*)

1.1 Lợi nhuận trước thuế : 10.110.245.603 đồng

1.2 Thuế TNDN (25%) : 2.506.573.901 đồng

1.3 Số thuế được giảm theo quy định: 1.253.286.950 (chưa điều chỉnh theo công văn 353/TCT-CS ngày 29/01/2010 v/v hướng dẫn quyết toán thuế TNDN năm 2009 của Tổng Cục thuế).

1.4 Lợi nhuận sau thuế (1.1 - 1.2) : 7.603.671.703 đồng

1.5 Lợi nhuận năm 2008 còn để lại : 3.991.898.200 đồng.

2/ Trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế (*tỷ lệ biểu quyết 100%*):

2.1 Quỹ dự phòng tài chính : 380.183.585 đồng

2.2 Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.457.412.818 đồng

2.3 Quỹ đầu tư phát triển : trích theo số thuế TNDN được giảm (tại mục 1.3).

3. Trả cổ tức (*tỷ lệ biểu quyết 100%*):

3.1 Mức quyết định chi trả : 9.757.973.500 đồng

3.2 Tỷ lệ cổ tức quyết định chi trả năm 2009 là 11%, bằng cổ phiếu (*bao gồm phần lợi nhuận năm 2008 chưa chia*).

IV - Thông qua báo cáo thù lao của HĐQT, BKS năm 2009. Dự kiến kinh phí hoạt động, thù lao HĐQT, BKS năm 2010 (*tỷ lệ biểu quyết 100%*):

1. Thực hiện năm 2009: 315.753.785 đồng

Trong đó:

- Thù lao của các thành viên HĐQT : 150.000.000 đồng;

- Chi phí HĐQT : 18.293.400 đồng;

- Thù lao của các thành viên BKS : 34.800.000 đồng;

- Chi phí BKS : 7.455.028 đồng;

- Tiền lương của Trưởng BKS (*chuyên trách*): 105.205.357 đồng.

Trích thưởng Ban kiểm soát 10.000.000 đồng, do đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của cổ đông giao trong năm 2009.

2. Kế hoạch năm 2010:

- Thù lao của các thành viên HĐQT: 1,5%/lợi nhuận trước thuế, nhưng mức bình quân không thấp hơn 2.000.000 đồng/thành viên/tháng. Trường hợp kinh doanh không có lãi thì mức thù lao bình quân tối đa không quá 500.000 đồng/thành viên/tháng;

- Thù lao của các thành viên BKS: 34.800.000 đồng, trong đó Trưởng BKS là 1.500.000 đồng/tháng, các thành viên còn lại là 700.000 đồng/tháng;

- Tiền lương của Trưởng BKS (*chuyên trách*): bằng mức lương của Phó Tổng Giám đốc;

- Kinh phí hoạt động của HĐQT : 78.000.000 đồng;

- Kinh phí hoạt động của BKS : 25.000.000 đồng.

V - Thông qua Tờ trình thay đổi Điều lệ Công ty (*tỷ lệ biểu quyết 100%*):

Điều lệ Công ty gồm XXI chương và 57 điều, phù hợp với Quyết định số 15/2007/QĐ-BTC ngày 19/3/2007 của Bộ Tài chính v/v ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán.

1/ Thông qua từng chương, điều: (tỷ lệ biểu quyết 100%)

PHẦN MỞ ĐẦU

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ - CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 9. Thu hồi cổ phần

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

Điều 16. Thay đổi các quyền

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT

Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT

Điều 26: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 27: Thành viên Hội đồng quản trị thay thế

Điều 28: Các cuộc họp của HĐQT

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, BỘ MÁY QUẢN LÝ, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 29: Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 30: Cán bộ quản lý

Điều 31: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành

Điều 32. Thư ký Công ty

CHƯƠNG IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,

TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 33. Trách nhiệm căn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý

Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 35: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

CHƯƠNG X. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36: Thành viên Ban kiểm soát

Điều 37: Ban kiểm soát

CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 38: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 39. Công nhân viên và công đoàn

CHƯƠNG XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 40. Cổ tức

Điều 41. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 42. Tài khoản ngân hàng

Điều 43. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

Điều 44. Năm tài khóa

Điều 45. Hệ thống kế toán

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 46. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý

Điều 47. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 48. Kiểm toán

CHƯƠNG XVII. CON DẤU

Điều 49. Con dấu

CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 50. Chấm dứt hoạt động

Điều 51. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

Điều 52. Gia hạn hoạt động

Điều 53. Thanh lý

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 55. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

CHƯƠNG XXI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 56. Ngày hiệu lực

Điều 57. Chữ ký của các cổ đông sáng lập hoặc của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2/ Thông qua toàn bộ Điều lệ Công ty, có sửa đổi, bổ sung một số ý kiến của cổ đông tại Đại hội (tỷ lệ biểu quyết 100%)

VI - Thông qua Tờ trình về kế hoạch niêm yết và phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (tỷ lệ biểu quyết 100%)

VII - Thông qua chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc điều hành năm 2010: (tỷ lệ biểu quyết 100%)

VIII - Kết quả bầu cử nhân sự HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2010-2015

1. Kết quả bầu cử nhân sự Hội đồng quản trị:

- Ông Huỳnh Tấn Quế
- Ông Võ Văn Cả
- Ông Nguyễn Văn Cảnh
- Ông Nguyễn Bá Tông
- Ông Võ Hựu

2. Kết quả bầu Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc điều hành năm 2010: Ông Huỳnh Tấn Quế

3. Kết quả bầu cử nhân sự Ban kiểm soát:

- Ông Ngô Văn Phong
- Ông Lưu Thương
- Ông Nguyễn Đình Chinh

IX - Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề cụ thể sau đây (tỷ lệ biểu quyết 100%):

1. Quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010.
2. Quyết định các phương án đầu tư cụ thể trong danh mục đầu tư đã trình ĐHĐCĐ ngày 16/4/2010.
3. Uỷ quyền cho HĐQT giao dịch ký kết các hợp đồng mua bán hàng hoá với cổ đông Tổng Công ty Thép Việt Nam mà không bị giới hạn theo điểm 2.0 điều 14 Điều lệ Công ty.
4. Uỷ quyền cho HĐQT xây dựng phương án phát hành, lựa chọn đơn vị tư vấn và lựa chọn sàn niêm yết, báo cáo kết quả cho cổ đông sau khi hoàn thành công việc.

X - Các văn bản đính kèm Nghị quyết này

- 1/ Báo cáo thường niên về kết quả kinh doanh năm 2009 và kế hoạch năm 2010 (kèm theo phụ lục và bảng số liệu tóm tắt).
- 2/ Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2009.
- 3/ Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2009.
- 4/ Tờ trình đề xuất kinh phí hoạt động, thù lao của HĐQT, BKS năm 2010.
- 5/ Tờ trình về kế hoạch niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán (HoSE/HNX) và phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.
- 6/ Tờ trình thay đổi Điều lệ Công ty theo Điều lệ mẫu Công ty niêm yết và Điều lệ Công ty.

XI - Tổ chức thực hiện

Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT Công ty tổ chức triển khai và chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được thông qua tại Đại hội và được gửi đến các cổ đông. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 16/4/2010./.

THƯ KÝ
(đã ký)
Huỳnh Ngọc Tuấn

CHỦ TOẠ
(đã ký)
Huỳnh Tấn Quế